

Số: /BC-TTT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011-2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kết luận số 135-KL/TU ngày 08/12/2011 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và các Quyết định của UBND tỉnh về CCHC¹;

Thanh tra tỉnh đã ban hành kế hoạch CCHC hàng năm, đồng thời ban hành Kế hoạch số 731/KH-TTT ngày 24/9/2015 về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Kế hoạch số 556/KH-TTT ngày 19/7/2017 triển khai thực hiện việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và những năm tiếp theo...

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, người lao động cơ quan các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy về CCHC; Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh và các Kế hoạch CCHC của Thanh tra tỉnh; chỉ đạo Văn phòng và các Phòng nghiệp vụ tích cực triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

- Trên cơ sở kết quả chấm điểm đánh giá, xác định chỉ số CCHC được UBND tỉnh ban hành², Thanh tra tỉnh đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm

¹ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND tỉnh ban hành Chỉ số CCHC; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh

² Tại Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh về kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Quyết định số 211/QĐ-UBND

đối với những chỉ số thành phần thực hiện chưa tốt, qua đó đã xây dựng lộ trình khắc phục cụ thể.

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã lãnh đạo, điều hành đúng Quy chế làm việc của cơ quan; phân công, phối hợp tốt giữa các thành viên Lãnh đạo, phát huy vai trò của người đứng đầu các tổ chức trong cơ quan và trưởng các đoàn thanh tra; thực hiện đúng, đầy đủ Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt các yêu cầu công tác dân vận trong suốt quá trình giải quyết công việc; tăng cường đi công tác tại cơ sở để kịp thời đôn đốc trách nhiệm, xử lý vướng mắc và tương tác với các địa phương để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Mô hình sáng kiến trong cải cách hành chính đã được triển khai áp dụng: Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi được công nhận là đề tài sáng kiến cấp tỉnh năm 2019 tại Quyết định số 01/HĐXDSKĐT ngày 13/4/2020 của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi. Hàng năm, Chánh Thanh tra tỉnh đều phát động phong trào thi đua trong ngành Thanh tra tỉnh và cơ quan Thanh tra tỉnh, trong đó có nội dung thi đua về CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

2. Kiểm tra việc thực hiện

Thanh tra tỉnh đã xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm (*được lồng ghép trong kế hoạch cải cách hành chính của Thanh tra tỉnh*). Thực hiện Kế hoạch CCHC đã ban hành, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh phân công công chức thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của các phòng Nghiệp vụ, các Đoàn thanh tra, các Tổ công tác để kịp thời báo cáo Chánh Thanh tra đôn đốc, nhắc nhở các phòng triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng thời gian quy định; đồng thời, Lãnh đạo cơ quan thường xuyên kiểm tra hoạt động Cổng thông tin điện tử cơ quan nhằm đảm bảo nội dung thông tin đăng tải được cập nhật kịp thời và chính xác.

Thanh tra tỉnh đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại Văn phòng và 04 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc cơ quan; qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thông tin, tuyên truyền

Hàng năm, Thanh tra tỉnh đều xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền công tác CCHC (*trong kế hoạch cải cách hành chính hàng năm*).

Thông qua Ngày pháp luật hàng tháng của cơ quan, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã triển khai các văn bản, quy định về CCHC cho toàn thể công chức, người lao động; đã chỉ đạo phòng chuyên môn tập hợp tất cả các văn bản của Trung ương, của Tỉnh và cơ quan liên quan đến công tác CCHC đăng tải trên mạng nội bộ để tất cả công chức, người lao động nghiên cứu và thực hiện, nhằm góp phần tạo bước đột phá trong tư duy và hành động đối với công tác này; mở chuyên

mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử cơ quan; đưa tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của cơ quan, của ngành và của tỉnh; đặt hòm thư để tiếp nhận góp ý của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động của cơ quan Thanh tra tỉnh.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác CCHC, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã tích cực, chủ động tổ chức quán triệt, triển khai và chỉ đạo thực hiện công tác CCHC trên tất cả các mặt công tác của cơ quan; kịp thời ban hành kế hoạch CCHC hàng năm và thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn và công chức tổ chức thực hiện.

Đồng thời, tập trung chỉ đạo hoàn thiện thể chế, xây dựng các quy chế, quy định trong nội bộ cơ quan, đồng bộ quy trình thủ tục, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh:

+ Thanh tra tỉnh đã chú trọng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành phụ trách; tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng pháp luật; thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các vi phạm; tham gia góp ý có trách nhiệm đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến; đặc biệt là đã tham gia góp ý Đề án xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ Trong 10 năm qua, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành và sửa đổi 04 Nghị quyết³; đã trình UBND tỉnh ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật⁴ để cụ thể hóa các quy định của Quốc hội, Chính phủ và

³ (1) Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 5/10/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. (2) Nghị quyết 32/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của các cơ quan thanh tra nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi; (3) Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp và NSNN của các cơ quan Thanh tra nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết 32*); (4) Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết 24*).

⁴ (1) Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 ban hành Quy định chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*đã được bãi bỏ sau khi có Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*). (2) Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013*); (3) Quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh

Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Hàng năm, Thanh tra tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh đúng hạn; định hướng cho toàn ngành xây dựng kế hoạch thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, tăng cường thực hiện các cuộc thanh tra hành chính đối với các đơn vị trực thuộc về thực thi trách nhiệm công vụ, về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung vào việc giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp, việc tăng cường công khai minh bạch hoạt động giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp⁵ (từ năm 2017 đến nay, có 1.066 đơn vị, doanh nghiệp có số cuộc thanh tra, kiểm tra trên 01 cuộc/năm theo kế hoạch đã được xử lý chỉ còn thanh tra, kiểm tra 01 cuộc/năm), giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh), qua đó góp phần nâng cao hiệu quả của công tác CCHC.

+ Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Hàng năm Thanh tra tỉnh đều xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả cho thấy, toàn ngành Thanh tra tỉnh đã tổ chức thi hành kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, góp phần đưa các quy định pháp luật nhanh chóng đi vào thực tiễn đời sống. Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cơ bản được các cơ quan, đơn vị chấp hành theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ dẫn đến việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Quảng Ngãi; tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND tỉnh (Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014); (4) Quy định về việc thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014); (5) Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014). (6) Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý các trường hợp khiếu nại, tố cáo đồng người, vi phạm trật tự công cộng (Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014); (7) Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013); (8) Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 về tiếp công dân của các cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (9) Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 về việc đính chính và sửa đổi tại Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND; (10) Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở và Ban Dân tộc tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi; (11) Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (12) Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

⁵ Năm 2018 tại Công văn số 1570/UBND-NC ngày 26/3/2018, năm 2019 tại Công văn số 694/UBND-NC ngày 15/02/2019, năm 2020 tại Công văn số 559/UBND-NC ngày 17/02/2020.

+ Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản pháp luật: Thanh tra tỉnh đã thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do các cơ quan Trung ương ban hành. Trên cơ sở đó đã rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Thanh tra tỉnh chủ trì soạn thảo, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đang còn hiệu lực để bảo đảm tính chính xác, phù hợp, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Qua rà soát, Thanh tra tỉnh đã đề nghị thay đổi 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh⁶; sửa đổi, bãi bỏ 03 Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh⁷; hiện nay đang dự thảo văn bản sửa đổi, thay thế 03 Quyết định⁸ quy phạm pháp luật để tham mưu UBND tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với quy định mới.

- Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan:

+ Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai kịp thời Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai thực hiện Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu; tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh từ năm học 2013-2014; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4074/KH-UBND ngày 06/7/2017 thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; triển khai thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ; kịp thời ban hành nhiều văn bản đôn đốc triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh thuộc lĩnh vực ngành Thanh tra phụ trách.

+ Thanh tra tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến lãnh đạo chủ chốt của tỉnh với Văn phòng Tỉnh ủy,

⁶ Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp và NSNN của các cơ quan Thanh tra nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết 32*); (4) Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết 24*).

⁷ (1) Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 về việc đính chính và sửa đổi tại Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND; (3) Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

⁸ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 ban hành Quy định tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 ban hành Quy định về thụ lý, giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh⁹; ký kết Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông¹⁰; ký kết Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với Viện Kiểm sát tỉnh¹¹, với Công an tỉnh¹²; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh¹³.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng: Thông qua Ngày pháp luật hàng tháng của cơ quan, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã triển khai các văn bản, quy định thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan cho toàn thể công chức, người lao động cơ quan; đã chỉ đạo phòng chuyên môn tập hợp tất cả các văn bản của Trung ương, tỉnh và cơ quan liên quan đến công tác CCHC đăng tải trên mạng nội bộ để tất cả công chức nghiên cứu và thực hiện, nhằm góp phần tạo bước đột phá trong tư duy và hành động đối với công tác này; mở chuyên mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử cơ quan; đưa tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của cơ quan, của ngành và của tỉnh; đặt hòm thư tiếp nhận góp ý của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động của cơ quan Thanh tra tỉnh.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan: Từ năm 2011 đến nay, Thanh tra tỉnh đã thực hiện 89 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 486 đơn vị, trong đó có nhiều cuộc lồng ghép nội dung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp chấn chỉnh các sai sót của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các quy định của pháp luật thuộc ngành Thanh tra quản lý; về kinh tế, phát hiện có 291 đơn vị có sai phạm với tổng số tiền 174,36 tỷ đồng và 646,28 ha đất; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 81,3 tỷ triệu đồng và kiến nghị thu hồi 502,4 ha đất; kiến nghị xử lý khác 93,06 tỷ đồng và 143,88 ha đất; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ¹⁴; kiến nghị sửa đổi, bổ sung 13 cơ chế, chính sách¹⁵ cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Đồng thời,

⁹ Quy chế được các cơ quan ký kết vào ngày 21/4/2017

¹⁰ Ký kết ngày 14/3/2018 về cung cấp thông tin, dữ liệu về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

¹¹ Văn bản số 492/KHLN/TTr-VKSND ngày 26/3/2016 thực hiện Kế hoạch thực hiện quy chế liên ngành Trung ương

¹² Văn bản số 2267/QCPH-CAT-TTrT ngày 17/8/2016 về Quy chế phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN

¹³ Quyết định số 460-QĐ/TU ngày 17/11/2016 ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

¹⁴ (1) Trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn lao động Dung Quất: Bà Đào Thị Thanh Thủy và 07 cán bộ liên quan có hành vi sai phạm gây thiệt hại về kinh tế; (2) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân: Có dấu hiệu làm trái, thiếu tinh thần trách nhiệm dẫn đến khả năng làm mất vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp tại Công ty; (3) UBND phường: Nghĩa Lộ, Trần Hưng Đạo; UBND xã: Tịnh Hòa, Tịnh Thiện, Nghĩa An thuộc thành phố Quảng Ngãi có dấu hiệu vi phạm: Các ông: Tạ Văn Tiến - Công chức văn hóa - xã hội phường Nghĩa Lộ; Phạm Nhanh - lao động hợp đồng tại xã Tịnh Hòa; Tô Trung Hải - lao động hợp đồng phường Trần Hưng Đạo; Nguyễn Tài - Công chức văn hóa - xã hội xã Tịnh Thiện; Trần Văn Sinh - lao động hợp đồng xã Nghĩa An - TP Quảng Ngãi có dấu hiệu tham ô tài sản khi thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho người có công trên địa bàn.

¹⁵ (1) Kiến nghị đối với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về chi trả chế độ điều dưỡng và dụng cụ chỉnh hình; (2) Kiến nghị đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về chủ trì tham mưu sửa đổi Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; (3) Kiến nghị sửa đổi cơ chế đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề nông thôn nói riêng, kiến nghị UBND huyện Lý Sơn sửa đổi, bổ sung các quy

Thanh tra tỉnh đã tập trung đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra để triệt để thu hồi tiền, tài sản sai phạm và kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có sai phạm.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong phạm vi thực hiện của cơ quan Thanh tra tỉnh, chưa có phát sinh vướng mắc lớn trong tổ chức thực hiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý:

+ Thanh tra tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND ban hành Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 về việc công bố bộ TTHC trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh; Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 về việc công bố bộ TTHC trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh.

+ Thanh tra tỉnh đang tổ chức thực hiện 14 TTHC mức độ 2 đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, trong đó có 09 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chánh Thanh tra tỉnh và 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*09 thủ tục thuộc lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và 05 TTHC thuộc lĩnh vực phòng, chống tham nhũng*). Niêm yết Nội quy ra vào cơ quan và Nội quy tiếp công dân để công dân, tổ chức đến liên hệ công tác biết, thực hiện.

định trong công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng; (4) Kiến nghị UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển; (5) Kiến nghị sửa đổi bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (6) Kiến nghị Sở NN&PTNT tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở, Trưởng, phó Trường phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố; (7) Kiến nghị Sở NN&PTNT có văn bản đề nghị Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cách xác định giá trị đóng mới để làm căn cứ thu phí theo quy định tại Thông tư số 230/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; (8) Kiến nghị Sở NN&PTNT, Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế hoặc điều chỉnh, sửa đổi Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh quy định về giá tài sản tính thu lệ phí trước bạ và thu thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (9) Kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định về trình tự, thủ tục thực hiện dự án xã hội hóa; (10) Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về cơ chế quản lý khai thác, vận hành riêng cho đối tượng tài sản là Nhà sinh hoạt của thôn, Tổ dân phố, Khu dân cư; (11) Kiến nghị Sở NN&PTNT tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; (12) Kiến nghị Sở NN&PTNT và Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định sửa đổi chính sách dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn tỉnh; (13) Kiến nghị sửa đổi cơ chế giao biên chế cho ngành giáo dục theo hướng giao chủ động cho UBND huyện căn cứ số học sinh thực tế mà tuyển dụng giáo viên đúng, đủ định mức.

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC: Qua rà soát, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi 14 TTHC về các lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và 04 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh; 05 TTHC về phòng, chống tham nhũng)¹⁶.

+ Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức: Thanh tra tỉnh không nhận được phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến TTHC của ngành và của cơ quan Thanh tra tỉnh.

+ Kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp: Từ năm 2011 đến nay, Thanh tra tỉnh tiếp 785 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 2.299 đơn, thư các loại; đã thẩm tra, xác minh, rà soát và có báo cáo kết quả tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, chỉ đạo xử lý đối với 676/705 vụ khiếu nại, tố cáo được giao (tỷ lệ tham mưu đạt bình quân 95,9% mỗi năm). Đã trả lời, giải đáp pháp luật 50 trường hợp công dân có ý kiến qua hộp thư điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

+ Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 3755/UBND-HCTC ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trực liên thông văn bản.

Từ năm 2011 đến nay Thanh tra tỉnh đã gửi 5.477 văn bản điện tử đến các đơn vị có liên thông eOffice (UBND tỉnh, sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố,...) đạt tỷ lệ 100%; tất cả công chức Thanh tra tỉnh thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi, giải quyết công việc.

+ Về triển khai tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích: Ngay sau khi Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục thủ tục hành thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) có hiệu lực thi hành, Thanh tra tỉnh¹⁷ đã ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh để thực hiện dịch vụ BCCI theo đúng quy định; các hồ sơ TTHC tổ chức, cá nhân lựa chọn doanh nghiệp bưu chính theo khoản 3, Điều 2 Quyết định số 2157/QĐ-UBND và Thanh tra tỉnh đã trả hồ sơ kết quả cho tổ chức, công dân qua dịch vụ BCCI.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong phạm vi thực hiện của cơ quan Thanh tra tỉnh, chưa có phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

¹⁶ Tờ trình số 778/TTr-TTT ngày 30/10/2019 của Thanh tra tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁷ Danh mục chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh: (184) Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu của Chánh Thanh tra tỉnh; (185) Thủ tục giải quyết tố cáo của Chánh Thanh tra tỉnh; (186) Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND tỉnh; (187) Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh; (188) Thủ tục giải quyết tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- *Tình hình triển khai, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy:*

+ Thanh tra tỉnh thường xuyên rà soát và kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh¹⁸; trên cơ sở đó, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; đồng thời, sắp xếp, bố trí công chức có đủ năng lực, phù hợp với từng vị trí việc làm để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ được giao và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, công dân có quan hệ công tác.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Cấp ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện¹⁹; đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh²⁰ theo hướng giảm 01 phòng nghiệp vụ và điều chỉnh một số nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn để phù hợp với cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ phát sinh mới theo tinh thần Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Theo đó, giảm 01 Trưởng phòng và 05 Phó Trưởng phòng và tương đương so với Đề án vị trí việc làm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Thanh tra tỉnh đã trình UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh thay thế Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý II/2020.

+ Thanh tra tỉnh nghiêm túc chấp hành thực hiện lộ trình tinh giản biên chế giảm 10% theo quy định đến năm 2021. Kết quả: Năm 2015, Thanh tra tỉnh được giao 40 biên chế; đến năm 2017, giảm 03 biên chế (*01 biên chế chuyển công tác, 02 biên chế đến tuổi nghỉ hưu*); năm 2020, Thanh tra tỉnh được giao 38 biên chế, hiện đang sử dụng 36 biên chế và đến tháng 10/2020 có 01 công chức đến tuổi nghỉ hưu; do đó, Thanh tra tỉnh đã đăng ký thi tuyển 02 công chức trong năm 2020. Đến năm 2021, Thanh tra tỉnh sẽ còn 37 biên chế công chức theo đúng Kế hoạch UBND tỉnh giao.

+ Thanh tra tỉnh đã xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định, quy chế hoạt động của cơ quan, đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan. Cụ thể, đã sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc của cơ quan, trong đó đã đưa vào Quy chế một số quy

¹⁸ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 15/01/2010 của UBND tỉnh; Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 của UBND tỉnh.

¹⁹ Kế hoạch số 292/KH-TTT ngày 08/5/2018 của Thanh tra tỉnh.

²⁰ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 về phê duyệt Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh

định mới liên quan đến thực hiện Quy chế dân chủ, Quy định về văn hóa công sở, Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, Quy định công tác công tác văn thư - lưu trữ, bí mật nhà nước và Quy định về một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính... Công chức Thanh tra tỉnh trong quá trình tác nghiệp, phải tuân thủ Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra, Tổ công tác theo tinh thần của Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng. Lãnh đạo và công chức Thanh tra tỉnh nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc; Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; Quy chế hoạt động Đoàn thanh tra, Tổ công tác và các quy định khác có liên quan; nhờ đó, trong thời gian chưa có trường hợp nào vi phạm đến mức phải bị xử lý kỷ luật.

Chánh Thanh tra tỉnh đã thành lập Tổ kiểm tra việc chấp hành các Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của Thanh tra tỉnh; Tổ kiểm tra đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, trình Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. Qua theo dõi, kiểm tra cho thấy việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm của công chức, người lao động ngày càng tốt hơn.

- Phân cấp quản lý: Chánh Thanh tra tỉnh ủy quyền cho Chánh Văn phòng trực tiếp xử lý đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan Thanh tra tỉnh; ủy quyền cho Trưởng phòng Nghiệp vụ 5 thực hiện nhiệm vụ Chủ tài khoản các khoản chi thường xuyên theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; kịp thời ủy quyền lãnh đạo, điều hành cho Phó Chánh Thanh tra trong trường hợp Chánh Thanh tra đi học, đi công tác dài ngày theo quy định; phân công các Phó Chánh Thanh tra phụ trách theo từng địa bàn, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan. Qua đó, rút ngắn được thời gian xử lý công việc, tiết kiệm nguồn nhân lực nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hiện nay, Nghị định của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa ban hành (*thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ*) nên việc rà soát và trình phê duyệt lại cơ cấu tổ chức thực hiện theo hướng giảm đầu mối nhưng chưa thật sự chặt chẽ về cơ sở pháp lý để thực hiện.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức

a) Kết quả chủ yếu đạt được

Thực hiện Kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi, Thanh tra tỉnh xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển ngành Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020²¹; đồng thời, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra

²¹ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 về phê duyệt Đề án phát triển ngành Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

tỉnh²². Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang rà soát lại vị trí việc làm theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức mới đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 26/11/2019.

Hàng năm, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho công chức thanh tra trong toàn tỉnh; các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, quản lý nhà nước và quốc phòng - an ninh... cho công chức, người lao động cơ quan. Đến nay, hơn 95% công chức ngành Thanh tra tỉnh đã được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; 100% công chức Thanh tra tỉnh được bồi dưỡng quản lý nhà nước, nghiệp vụ thanh tra và đủ điều kiện về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tại tất cả các vị trí công tác.

Bên cạnh đó, Thanh tra tỉnh đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn tập huấn kỹ năng nghiệp vụ công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo cho công chức toàn ngành Thanh tra tỉnh; tổ chức thành công các Hội thi nghiệp vụ thanh tra toàn ngành 02 năm/lần; qua đó, tăng cường tình đoàn kết, gắn bó, đồng thời bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công chức Thanh tra tỉnh mặc dù đã được đào tạo trình độ từ cử nhân trở lên, 100% công chức đã được bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ thanh tra nhưng chủ yếu được đào tạo một chuyên ngành nhất định, trong khi công việc lại đòi hỏi kỹ năng áp dụng pháp luật chuyên ngành, cần am hiểu nhiều lĩnh vực và vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm để góp phần nâng cao chất lượng công tác; do vậy, chất lượng công tác của một số công chức chưa cao, thiếu công chức có khả năng tham mưu quản lý nhà nước.

- Một số công chức chưa chủ động học tập, nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí công tác được đảm nhận mặc dù đã được đào tạo, bồi dưỡng đủ hoặc vượt tiêu chuẩn.

- Trong điều kiện phải giảm biên chế đến năm 2021, nhưng nhiệm vụ Thanh tra tỉnh phát sinh tăng lên đáng kể, cụ thể:

+ Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Thanh tra tỉnh được giao nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc chính quyền địa phương quản lý; theo đó, nhân lực dự kiến để thực hiện nhiệm vụ này cần được bổ sung.

+ Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên phạm vi toàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, nhất là trong lĩnh vực đất đai, giải tỏa, đền bù, tái định cư và việc thực hiện chính sách đối với người có công với

²² Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 về phê duyệt Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh

cách mạng... trong đó, có nhiều vụ đông người, phức tạp đòi hỏi công chức Thanh tra đứng trước nhiều áp lực, xử lý công việc đòi hỏi chuyên nghiệp hơn, nhanh hơn để đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng công việc.

+ Theo yêu cầu của quản lý nhà nước, số lượng các cuộc thanh tra đột xuất được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao ngày càng nhiều.

5. Về cải cách tài chính công

a) Kết quả chủ yếu đạt được

Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Hàng năm, thông qua Hội nghị cán bộ, công chức đã rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành lại cho phù hợp với thực tiễn. Xây dựng và thực hiện kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo hiệu quả; sử dụng kinh phí tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm tạo nguồn bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức từ khoản tiết kiệm chi thường xuyên.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong phạm vi thực hiện của cơ quan Thanh tra tỉnh, chưa có phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

6. Hiện đại hoá nền hành chính

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Thanh tra tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) giai đoạn 2016-2020²³; đồng thời, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC và ứng dụng CNTT hàng năm.

- Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Về hạ tầng kỹ thuật: Thanh tra tỉnh đã trang bị hệ thống máy chủ, máy vi tính, máy quét văn bản,... đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn. Đến nay, 100% công chức được trang bị máy vi tính; các máy tính đều kết nối mạng nội bộ và internet tốc độ cao (*trừ máy vi tính dùng để soạn thảo văn bản mật*).

+ Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu: Thanh tra tỉnh đã chủ động nghiên cứu, triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra và hỗ trợ xử lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm đảm bảo thực hiện tốt Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra,

²³ Kế hoạch số 1114/KH-TTT ngày 06/01/2017 về CCHC và ứng dụng CNTT giai đoạn 2017-2020.

kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, phần mềm cơ bản đã hỗ trợ tốt cho việc xử lý chồng chéo trong việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Ngoài ra, phần mềm cũng phục vụ công tác tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra; tổng hợp số liệu báo cáo định kỳ.

Tiếp tục ứng dụng cơ sở dữ liệu (*phần mềm*) báo cáo công tác thanh tra, phần mềm quản lý khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng.

+ Về nguồn nhân lực: Thanh tra tỉnh đã phân công 01 Phó Chánh Thanh tra tỉnh phụ trách lĩnh vực CNTT (*hiện nay do Chánh Thanh tra tỉnh phụ trách*) và Phó Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai ứng dụng và phát triển CNTT tại cơ quan. 100% công chức, người lao động cơ quan sử dụng tốt các ứng dụng cơ bản để phục vụ công tác như: Microsoft Word, Excel; phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice, trình duyệt internet explorer, chrome,...

+ Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến: Nhằm thực hiện việc công bố, công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, Thanh tra tỉnh đã cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, như thông tin về hoạt động của ngành, các TTHC, kế hoạch thanh tra, kết luận thanh tra, kết quả xử lý đơn, quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo,...

Thanh tra tỉnh cung cấp đầy đủ 14/14 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: **<https://ttra.quangngai.gov.vn>**

+ Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC: Thanh tra tỉnh thực hiện quy trình nghiệp vụ tuân thủ quy định của Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng; nên không thể triển khai bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

+ Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ: Đã triển khai thực hiện phần mềm eOffice phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, góp phần tăng tốc độ xử lý công việc, tiết kiệm giấy tờ; thường xuyên gửi nhận văn bản điện tử có chữ ký số với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh qua liên thông eOffice. Đến nay, 100% văn bản đi gửi đến các cơ quan, đơn vị (*UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, huyện, thị thành phố, ...*) có liên thông eoffice được gửi dưới dạng văn bản điện tử có chữ ký số.

- Tiếp tục quản lý, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 đã công bố; đang thực hiện kế hoạch chuyển đổi áp dụng HTQLCL từ phiên bản TCVN ISO 9001-2008 sang phiên bản TCVN 9001:2015.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành hiện nay (*eOffice*) hoạt động chưa ổn định, có nhiều lỗi, chưa đáp ứng đầy đủ các chức năng yêu cầu theo quy định về quản lý, xử lý văn bản điện tử của Trung ương, của tỉnh²⁴. Một số lỗi cụ thể như: Chưa hoạt động ổn định trên nền tảng window 64 bit; văn bản điện tử phát hành trên trực liên thông văn bản lúc được lúc không, chưa có phần hồi báo đơn vị nhận văn bản điện tử đã nhận được văn bản hay chưa, có lỗi khi chèn hình ảnh con dấu cơ quan lên hình ảnh chữ ký của Lãnh đạo; phần mềm chưa có các chức năng để có thể lập "Kho lưu trữ điện tử cơ quan" theo quy định; không hoạt động được trên nền web, trên các thiết bị di động (*máy tính bảng, điện thoại thông minh,...*), không tích hợp chữ ký số vào trong ứng dụng mà phải sử dụng USB Token dẫn đến hiệu quả hoạt động của phần mềm không cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Những kết quả tích cực đạt được

Công tác CCHC luôn được Lãnh đạo Thanh tra tỉnh quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, triển khai đồng bộ, bám sát chương trình, kế hoạch CCHC của UBND tỉnh; thường xuyên kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện các công việc, nắm bắt và có ý kiến cụ thể đối với từng hoạt động CCHC của cơ quan, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tập trung xây dựng các quy chế, quy định trong nội bộ cơ quan, đồng bộ quy trình thủ tục, hoàn thiện tổ chức bộ máy; quan tâm thực hiện chế độ, chính sách cho công chức, người lao động trong cơ quan; đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc,... Nhờ đó chất lượng công tác CCHC của Thanh tra tỉnh ngày càng được nâng cao.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Dù đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và tạo môi trường thuận lợi cho việc tự học, tự nghiên cứu, nhưng chất lượng đội ngũ công chức vẫn còn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn, năng lực giải quyết công việc của một số công chức còn hạn chế, nhiều việc giải quyết còn chậm so với thời hạn quy định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan vẫn còn hạn chế so với yêu cầu công tác.

- Nhận thức và hành động của một số công chức trong công tác CCHC còn chậm chuyển biến.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai CCHC

Từ những kết quả đạt được trong CCHC của Thanh tra tỉnh thời gian qua, bước đầu có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

²⁴ Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của cơ quan, tổ chức; Quyết định 686/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư,...

- *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, của công chức, người lao động về vai trò, ý nghĩa và nội dung của công tác CCHC.

- *Hai là*, công tác CCHC cần được thực hiện kiên trì, thường xuyên với những mục tiêu và giải pháp cụ thể; lấy sự hài lòng của tổ chức và công dân làm mục tiêu thực hiện.

- *Ba là*, yếu tố quyết định sự thành công của công tác CCHC là hệ thống thể chế, tổ chức bộ máy và chất lượng đội ngũ công chức. Do đó, phải đổi mới, nâng cao chất lượng tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Bốn là*, CCHC phải được tiến hành đồng bộ, trong đó cải cách TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc hành chính có liên quan đến tổ chức, cá nhân.

- *Năm là*, tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng giao tiếp và thái độ tận tình trong phục vụ tổ chức, công dân. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những công chức có hành vi vi phạm pháp luật.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CCHC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Căn cứ vào kết quả tổng kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Thanh tra tỉnh đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ CCHC trọng tâm cần thiết mà UBND tỉnh cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030, trên lĩnh vực sau:

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, trước hết là nâng cao năng lực của cán bộ, công chức chuyên môn để thực hiện đảm bảo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của ngành, địa phương nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách TTHC

- Rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật.

- Công khai, minh bạch tất cả các TTHC bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả.

- Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Động viên kịp thời, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công.

- Công bố đầy đủ, kịp thời danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet.

- Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Phần thứ ba
NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh để việc rà soát và trình phê duyệt lại cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thật sự chặt chẽ về cơ sở pháp lý.

2. Kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước trong giai đoạn tới:

- Quy định chỉ số CCHC là tiêu chí bắt buộc trong bình xét danh hiệu thi đua khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Chỉ đạo Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng phòng ban chuyên môn cấp huyện và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập các cấp có giải quyết nhiều TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp phải định kỳ tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp theo chuyên đề, thực hiện ngay tại cơ sở để giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan đến TTHC gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan đến các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời chấn chỉnh, thay đổi lề lối làm việc, khắc phục kịp thời những phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Thanh tra tỉnh báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- VP và các phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, NV5.

CHÁNH THANH TRA

Trà Thanh Danh